

Số: 3708/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định đánh giá, phân loại kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 553/TTr-SNV ngày 22 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá, phân loại kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo QCDC tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K12. *[Chữ ký]*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

QUY ĐỊNH

**Đánh giá, phân loại kết quả thực hiện dân chủ ở xã,
phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **3708 /QĐ-UBND**
ngày **26** tháng **10** năm **2018** của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nguyên tắc, nội dung, tiêu chí, trình tự đánh giá, phân loại kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) hằng năm trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Mục đích đánh giá, phân loại

1. Đổi mới phương thức tổng kết, đánh giá việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Thông qua việc đánh giá, phân loại và so sánh tương quan kết quả với các địa phương cấp xã khác trên cùng địa bàn, tạo động lực cho các xã, phường, thị trấn tập trung, phân tích để nhận diện đúng tình hình, thực trạng và đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ của địa phương.

2. Kết quả đánh giá, phân loại là cơ sở thông tin để cấp có thẩm quyền lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện dân chủ tại địa bàn dân cư; đồng thời là căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, phân loại

1. Việc đánh giá, phân loại kết quả thực hiện dân chủ ở cấp xã phải căn cứ nội dung, tiêu chí, tuân thủ trình tự theo quy định và gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của chính quyền địa phương.

2. Bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, khách quan, chính xác.

**Chương II
NỘI DUNG, TIÊU CHÍ VÀ TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI**

Điều 4. Nội dung đánh giá

Đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các

văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về thực hiện dân chủ ở cấp xã, cụ thể như sau:

1. Nội dung đánh giá

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện dân chủ ở cấp xã.

- Kết quả thực hiện các nội dung quy định của Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11.

- Tác động của việc thực hiện quy chế dân chủ đến kết quả phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

2. Tiêu chí đánh giá, chấm điểm

(Có Phụ lục Tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định kèm theo Quy định này)

3. Phương pháp đánh giá, chấm điểm

Việc đánh giá, chấm điểm đối với từng nội dung, tiêu chí được căn cứ theo kết quả tổ chức triển khai thực hiện trên thực tế, thang điểm quy định và hồ sơ, tài liệu kiểm chứng. Tổng số điểm theo thang điểm chuẩn quy định cho các nội dung tiêu chí là 100 điểm.

Đối với các tiêu chí, nội dung mà theo quy định đơn vị không phải thực hiện hoặc các tiêu chí sau 2 năm mới được chấm điểm một lần (nhưng chưa tới thời điểm tiến hành đánh giá lại) thì được chấm điểm tối đa và ghi chú vào bảng chấm điểm.

Điều 5. Thẩm quyền đánh giá, phân loại

Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, phân loại của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá, quyết định phân loại kết quả thực hiện dân chủ của cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Quy trình đánh giá, phân loại

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tự đánh giá, chấm điểm và phân loại kết quả thực hiện dân chủ trên địa bàn theo các nội dung tại Quy định này; điểm tự đánh giá được thể hiện tại cột điểm "Tự đánh giá" của Phụ lục Tiêu chí đánh giá. Chậm nhất là ngày 30 tháng 12 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi kết quả tự đánh giá, phân loại (kèm theo tài liệu kiểm chứng) cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thẩm định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định) có từ 5 đến 7 thành viên, với cơ cấu thành phần bao gồm: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm Chủ tịch Hội đồng; các thành viên Hội đồng là đại diện Lãnh đạo của các cơ quan cấp huyện: Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Dân vận, Thanh tra huyện và Phòng Nội vụ (làm cơ quan Thường trực của Hội đồng thẩm định). Hội đồng thẩm định có trách nhiệm thẩm định, điều chỉnh điểm và đánh giá kết quả thực hiện dân chủ của các địa phương cấp xã thuộc

phạm vi quản lý. Kết quả thẩm định được thể hiện tại cột “Điểm thẩm định” trong Phụ lục Tiêu chí đánh giá.

3. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định phân loại kết quả thực hiện dân chủ của cấp xã thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp, báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) chậm nhất là ngày 25 tháng 01 hằng năm để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 7. Phân loại kết quả thực hiện

1. Căn cứ vào tổng số điểm đạt được, kết quả thực hiện dân chủ ở cấp xã hằng năm được phân loại cụ thể như sau:

- a) Loại xuất sắc: đạt từ 90 đến 100 điểm.
- b) Loại tốt: đạt từ 80 đến dưới 90 điểm.
- c) Loại khá: đạt từ 70 điểm đến dưới 80 điểm.
- d) Loại trung bình: đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.
- đ) Loại yếu: đạt dưới 50 điểm.

2. Trường hợp trong năm đánh giá nếu chính quyền cấp xã để xảy ra một trong các trường hợp sau đây thì bị xem xét phân loại ở mức thấp hơn một mức so với số điểm đạt được:

a) Có cán bộ, công chức cấp xã vi phạm các quy định của Đảng hoặc pháp luật của Nhà nước đến mức phải thi hành kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

b) Có đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức và cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận là có vi phạm các quy định của Đảng hoặc pháp luật của Nhà nước về thực hiện dân chủ.

3. Các địa phương cấp xã để xảy ra một trong các trường hợp sau đây thì xếp loại “Yếu”:

- a) Mất đoàn kết nội bộ kéo dài;
- b) Khiếu kiện đông người;
- c) Để xảy ra điểm nóng về trật tự, an toàn xã hội;
- d) Có cán bộ, công chức cấp xã vi phạm pháp luật phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện việc đánh giá, phân loại kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn hằng năm theo Quy định này; kiểm tra tình hình tổ chức thực hiện của các địa phương, tổng hợp, báo cáo kết quả và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp nâng cao hiệu quả của việc

thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định khác của cơ quan có thẩm quyền.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, với nhiều mô hình hay, cách làm mới đã phát huy hiệu quả trong thực tế đối với công tác thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn và đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện việc đánh giá, phân loại kết quả thực hiện dân chủ theo các nội dung tại Quy định này; thẩm định, đánh giá, quyết định phân loại và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hằng năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) theo đúng thời gian quy định để theo dõi, chỉ đạo.

2. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra; tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng theo thẩm quyền các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; xem xét trách nhiệm đối với các địa phương không nghiêm túc tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại theo Quy định này; có biện pháp xử lý đối với những trường hợp có điểm tự chấm cao hơn 7 điểm so với điểm thẩm định của Hội đồng thẩm định cấp huyện.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các quy định về thực hiện dân chủ cơ sở trên địa bàn; định kỳ hằng năm tổ chức tự đánh giá, phân loại kết quả thực hiện dân chủ ở địa phương mình theo Quy định này và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, quyết định phân loại.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.



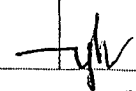
Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN DÂN CHỦ
Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định đánh giá, phân loại kết quả thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành theo Quyết định số 3108/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
A	LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN	30		
I	Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện, thị xã, thành phố về thực hiện dân chủ ở địa phương	8		
1	Có kế hoạch phổ biến, quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.	3		
2	Mức độ đa dạng trong công tác tuyên truyền:	3		
2.1	Tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt, tuyên truyền	2		
2.2	Tuyên truyền thông qua Đài truyền thanh cấp xã hoặc có hình thức khác	1		
3	Kịp thời phổ biến, quán triệt, tuyên truyền các quy định, văn bản chỉ đạo mới ban hành của các cấp có thẩm quyền về thực hiện dân chủ ở cơ sở.	2		
II	Công tác ban hành văn bản, chỉ đạo triển khai thực hiện dân chủ ở địa phương	12		
1	UBND cấp xã có ban hành kế hoạch, chương trình công tác thực hiện dân chủ ở cơ sở.	2		
2	UBND cấp xã ban hành đầy đủ các văn bản cụ thể hóa để triển khai kế hoạch, chương trình công tác thực hiện dân chủ ở cấp xã và thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.	2		
3	UBND cấp xã kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo về xây dựng và thực hiện dân chủ ở cơ sở mới được cấp có thẩm quyền ban hành.	2		
4	UBND cấp xã có cơ chế và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã giám sát hoạt động của UBND cấp xã.	2		

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
5	UBND cấp xã có phối hợp với Đảng ủy cùng cấp để kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Ban Chỉ đạo có quy chế làm việc, xác định rõ nội dung hoạt động, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác, trách nhiệm cụ thể của từng thành viên; có chương trình, kế hoạch công tác sát thực với nhiệm vụ được giao, tình hình thực tế ở địa phương.	2		
6	UBND cấp xã có cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ liên quan tới công tác dân chủ cơ sở, dân vận chính quyền do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.	2		
III	Công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện dân chủ ở địa phương	10		
1	UBND cấp xã có tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện dân chủ cơ sở ít nhất 80% số thôn, khu phố trên địa bàn.	3		
2	Thực hiện theo dõi, đôn đốc chỉ đạo việc khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế của các đối tượng kiểm tra sau hoạt động kiểm tra, giám sát.	2		
3	Tổng kết, khen thưởng việc thực hiện dân chủ trên địa bàn:	3		
3.1	Có tổ chức tổng kết đánh giá tình hình thực hiện dân chủ trên địa bàn.	2		
3.2	Có biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở tại địa phương.	1		
4	Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về kết quả thực hiện dân chủ ở địa phương theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.	2		
B	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	55		
I	Thực hiện nội dung công khai để nhân dân biết	12		
1	Thực hiện công khai bằng hình thức niêm yết:	4,5		
1.1	Thực hiện niêm yết tại trụ sở HĐND, UBND cấp xã các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 của Pháp lệnh 34.	1,5		
1.2	Có hình thức thông báo cho nhân dân biết về nội dung, thời gian và địa điểm niêm yết (thông qua Đài truyền thanh xã hoặc Trưởng thôn, Trưởng khu phố).	1,5		
1.3	Thành phần văn bản, tài liệu niêm yết đảm bảo đầy đủ, đúng theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	1,5		
2	Thực hiện công khai trên Đài truyền thanh và thông qua Trưởng thôn, Trưởng khu phố:	4,5		
2.1	Có kế hoạch triển khai cho Đài truyền thanh và Trưởng thôn, Trưởng khu phố thực hiện công khai các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Pháp lệnh 34.	1,5		
2.2	Nội dung công khai đảm bảo đầy đủ đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 của Pháp lệnh 34.	1,5		

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
2.3	Có kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công khai.	1,5		
3	Có báo cáo kết quả thực hiện các nội dung công khai cho HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất theo quy định.	3		
II	Tổ chức cho nhân dân bàn và quyết định trực tiếp	11		
1	Tổ chức cho nhân dân bàn và quyết định trực tiếp các nội dung quy định tại Điều 10 của Pháp lệnh 34:	6		
1.1	Có kế hoạch phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã triển khai các Trưởng thôn, Trưởng khu phố tổ chức cho nhân dân bàn và quyết định trực tiếp các nội dung theo quy định.	2		
1.2	Nội dung đưa ra cho nhân dân bàn và quyết định trực tiếp đảm bảo đầy đủ đúng theo quy định.	2		
1.3	Hình thức tổ chức cho nhân dân bàn và quyết định trực tiếp thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN.	2		
2	Tổ chức cho nhân dân thực hiện các nội dung công việc đã được quyết định:	5		
2.1	Có kế hoạch phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã triển khai cho nhân dân ở thôn, khu phố thực hiện đầy đủ các nội dung được nhân dân bàn và quyết định theo quy định.	2		
2.2	Các quyết định có giá trị thi hành, nội dung nhân dân bàn và quyết định được 90% số hộ gia đình trở lên thực hiện.	3		
III	Tổ chức cho nhân dân bàn và biểu quyết để cấp thẩm quyền quyết định	13		
1	Có kế hoạch phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã triển khai cho nhân dân ở thôn, khu phố bàn và biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định đầy đủ các nội dung quy theo quy định tại Điều 13 của Pháp lệnh 34.	2		
2	Công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước:	3		
2.1	Có 100% thôn, khu phố xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước và được cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định của pháp luật.	1,5		
2.2	Có từ 90% số thôn, khu phố thực hiện tốt hương ước, quy ước.	1,5		
3	Tổ chức các hoạt động của thôn, khu phố:	8		
3.1	100% thôn, khu phố kịp thời tổ chức bầu và được Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận Trưởng thôn, Trưởng Khu phố; hoặc được Chủ tịch UBND cấp xã quyết định cử Trưởng thôn, Trưởng Khu phố theo quy định của pháp luật.	1		



Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
3.2	100% số thôn, khu phố tổ chức hội nghị mỗi năm ít nhất 2 lần vào giữa năm và cuối năm theo quy định.	1		
3.3	100% số thôn, khu phố có tổ hòa giải, tổ an ninh nhân dân và các tổ chức tự quản khác theo quy định; tổ chức hòa giải thành ít nhất được 90% số vụ việc mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân.	3		
3.4	Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được bầu cử, kiện toàn đảm bảo số lượng, cơ cấu chức danh theo quy định; được tập huấn hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với vị trí chức danh công tác đảm nhận; được đảm bảo về kinh phí hoạt động theo quy định và hoạt động có hiệu quả.	3		
IV	Thực hiện nội dung tổ chức cho nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định	9		
1	Tổ chức lấy ý kiến nhân dân đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 19 Pháp lệnh 34.	3		
2	Công tác tổ chức cho nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định được thực hiện đúng theo hướng dẫn của Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN:	4,5		
2.1	Có kế hoạch, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc.	1,5		
2.2	Có tổng hợp tiếp thu, trả lời các ý kiến tham gia và báo cáo cơ quan thẩm quyền rõ kết quả lấy ý kiến nhân dân.	1,5		
2.3	Có lưu trữ hồ sơ lấy ý kiến nhân dân.	1,5		
3	Có báo cáo kết quả thực hiện cho HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.	1,5		
V	Thực hiện những nội dung nhân dân giám sát	10		
1	Tổ chức cho nhân dân giám sát trực tiếp và thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng giám sát việc thực hiện các nội dung quy định tại các Điều 5, Điều 10, Điều 13 và Điều 19 của Pháp lệnh 34.	2		
2	Các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân và kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng được cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết, trả lời kịp thời theo quy định.	2		
3	Có theo dõi tình hình giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền và kịp thời có thông tin phản hồi cho công dân về tình hình, kết quả giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đúng theo quy định của pháp luật.	2		
4	Chính quyền thực hiện tốt công tác tiếp dân; tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân tại các khu dân cư để tiếp thu, giải quyết các yêu cầu kiến nghị chính đáng của nhân dân.	2		

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm	Điểm thẩm định
5	Tổ chức tốt việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu theo quy định của pháp luật.	2		
C	TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ ĐẾN KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI Ở ĐỊA PHƯƠNG	15		
1	100% cán bộ, công chức được quán triệt thực hiện nghiêm các quy định về thực hiện dân chủ; chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế cơ quan, nghĩa vụ, đạo đức văn hóa, giao tiếp, quy tắc ứng xử, có tinh thần thái độ phục vụ nhân dân.	2		
2	Các phong trào thi đua yêu nước (toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa; phong trào dân vận khéo, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc) được cán bộ, công chức, nhân dân hưởng ứng thực hiện, kết quả năm sau cao hơn năm trước.	2		
3	Bình quân thu nhập đầu người năm sau cao hơn năm trước; tỷ lệ hộ nghèo giảm ít nhất 2% năm (theo tiêu chí hiện nay) và hoàn thành chỉ tiêu việc hỗ trợ xây dựng nhà ở đơn sơ cho hộ nghèo. Nhân dân đóng góp xây dựng các Quỹ do Nhà nước quy định đạt chỉ tiêu trên giao.	5		
4	Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”:	3		
4.1	100% khu dân cư được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định của pháp luật.	1		
4.2	Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo quy định của pháp luật.	2		
5	Kết quả xếp loại Đảng bộ, chính quyền cấp xã và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã:	3		
5.1	Nếu Đảng bộ cấp xã được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, chính quyền đạt loại “Tốt”, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.	2		
5.2	Nếu Đảng bộ cấp xã được xếp loại loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, chính quyền đạt loại “Xuất sắc”, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.	3		
	Tổng cộng	100 điểm		